TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06-03-2018
V/v ly hôn giữa chị NA và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Mạnh

Ông Nguyễn Thành Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 400/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị NA, sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu AK, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Tiến T, sinh năm 1992; nơi cư trú: ĐKHKTT: Số 160 LK, phường QT, quận HB, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Australia; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị NA trình bày: Chị và anh Phạm Tiến T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 4 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn trong khoảng nửa năm đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ cuối năm 2016 đến nay thì giữa chị và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống mặt khác bản thân chị không còn tin tưởng anh T trong vấn đề tình cảm. Bản thân chị và anh T cũng đã được bạn bè và hai gia đình nhiều lần khuyên nhủ, phân tích và hòa giải để anh và chị đoàn tụ nhưng không có kết quả. Từ đầu năm 2017 cho đến nay hai bên đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau cả về vấn đề tình cảm cũng như kinh tế.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Tiến T.

Về nuôi con và chia tài sản: Chị và anh T không có con chung và tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai gửi về tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là anh Phạm Tiến T trình bày: Anh thống nhất với chị Nguyễn Thị NA về quá trình kết hôn, về con chung, về tài sản chung cũng như nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng ly hôn. Nay, xét tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ngọc Anh để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Do anh Phạm Tiến T hiện tại đang ở nước ngoài và không yêu cầu hòa giải nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa: Cả chị Nguyễn Thị NA và anh Phạm Tiến T đều có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

* Về tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa. Các đương sự cũng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân.

* Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận cuộc sống vợ chồng của chị Nguyễn Thị NA và anh Phạm Tiến T không có hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau về vấn đề tình cảm. Anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy thì mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị NA. Về con chung và tài sản chung: Anh chị không có nên không phải xem xét. Chị Nguyễn Thị NA phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị NA và anh Phạm Tiến T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng vào ngày 26 tháng 4 năm 2016, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Phạm Tiến T hiện đang cư trú ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật

Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Phạm Tiến T vắng mặt tại phiên tòa, anh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và ủy quyền cho người nhà tại Việt Nam nhận văn bản tố tụng của Tòa án cho anh. Chị Nguyễn Thị NA đã nhận tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt do chị có công việc đột xuất. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị NA và anh Phạm Tiến T.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của chị Nguyễn Thị NA, anh Phạm Tiến T và ý kiến của của đại diện gia đình hai bên có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa chị Nguyễn Thị NA và anh Phạm Tiến T có mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm, bất đồng trong cuộc sống, mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên và bạn bè khuyên bảo nhưng không có kết quả. Từ đầu năm 2017, anh chị đã sống ly thân. Như vậy việc chị Nguyễn Thị NA xin ly hôn là hoàn toàn chính đáng

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị NA và anh Phạm Tiến T đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Nguyễn Thị NA.

[4] Về nuôi con và chia tài sản: Chị Nguyễn Thị NA và anh Phạm Tiến T khai thống nhất không có con chung và tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị NA là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Nguyễn Thị NA và anh Phạm Tiến T được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị NA được ly hôn với anh Phạm Tiến T.

2. Về nuôi con và chia tài sản: Chị Nguyễn Thị NA và anh Phạm Tiến T không có con chung và tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị NA phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0010587 ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị NA đã nộp đủ.

Chị Nguyễn Thị NA đã nộp đủ chi phí tố tụng khác.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Nguyễn Thị NA được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Phạm Tiến T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Quang Trung, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thu Hương